

Bản án số: 01/2019/DS-ST

Ngày: 16/4/2019

v/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nga.

2. Ông Ngô Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2019/TLST – DSST ngày 01 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX-ST ngày 01/4/2019 của Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:

Ông Ngô Chí D, sinh năm 1968, trú tại biệt thự 39, số 10 phố Đ, quận T, Thành phố H là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Ngân hàng TMCP V).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm T; chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng S và cá nhân, theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP V).

Ủy quyền lại cho Ông Bùi Anh V, chức vụ: Nhân viên của Ngân hàng TMCP V, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền: số 2474/2018/UQ-VPB ngày 23/11/2018). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thúy H - Sinh năm: 1981. Nghề nghiệp: Giáo viên. Trú tại: Phòng 207 C8 N, phường N, quận C, Thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh T, Phòng Giao dịch T, N và bà Phạm Thúy H ký Hợp đồng tín dụng số 8000678 ngày 30/6/2016 với nội dung: số tiền vay là 150.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 48 tháng, lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng TMCP V là 22%/năm với mục đích tiêu dùng cá nhân; mức lãi suất này được thay đổi theo phương thức như sau: Lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/10/2016; Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn tương ứng với kỳ hạn khoản vay của khách hàng và ngân hàng V áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ điều chỉnh: 14%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của ngân hàng V xác định từng thời kỳ. Ngân hàng TMCP V đã giải ngân cho bà Phạm Thúy H số tiền 150.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thúy H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc là 35.137.207 đồng; lãi là 53.724.328 đồng; phạt chậm trả là 9.414.271 đồng. Từ 30/7/2017 bà Phạm Thúy H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 26/3/2019, bà Phạm Thúy H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc là 114.862.793 đồng (Một trăm mười bốn triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng); Nợ lãi là 40.786.159 đồng và phạt chậm trả là 6.672.306 đồng.

Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Phạm Thúy H phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên. Yêu cầu bà Phạm Thúy H tiếp tục có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Phạm Thúy H thực tế thanh toán hết nợ tại Ngân hàng TMCP V. Trường hợp bà Phạm Thúy H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành thi hành án theo quy định pháp luật.

Bị đơn bà Phạm Thúy H trình bày: Bà Phạm Thúy H có vay nợ của Ngân hàng TMCP V số tiền số tiền vay là 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 8000678 ngày 30/6/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc là 35.137.207 đồng; lãi là 53.724.328 đồng;

phạt chậm trả là 9.414.271 đồng. Từ 30/7/2017 do kinh tế khó khăn, bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 26/3/2019, bà Phạm Thúy H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc là 114.862.793 đồng (Một trăm mười bốn triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng); Nợ lãi là 40.786.159 đồng và phạt chậm trả là 6.672.306 đồng. Đề nghị Ngân hàng TMCP V chia sẻ khó khăn với khách hàng, cho bà H được trả 10.000.000 đồng/ tháng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn bà Phạm Thúy H thanh toán ngay khoản tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 8000678 ngày 30/6/2016. Tính đến ngày 16/4/2019, bà H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc 114.862.793 đồng (Một trăm mười bốn triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng), lãi là 42.462.615 đồng (bốn mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm mười lăm đồng). Tổng nợ gốc và lãi bà Phạm Thúy H phải trả cho Ngân hàng TMCP V là 157.325.408 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm linh tám đồng). Chúng tôi tự nguyện xin rút toàn bộ phần lãi phạt là 49.922.119 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Phạm Thúy H còn tiếp tục phải chịu các khoản lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Trường hợp bà Phạm Thúy H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành thi hành án theo quy định pháp luật.

Bị đơn trình bày: Giữ nguyên các lời khai tại Tòa án. Do kinh tế khó khăn, bà H đề nghị Ngân hàng chia sẻ khó khăn, tạo điều kiện để bà H thanh toán dần khoản nợ trên.

Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy có công văn số 06/VKS-DS ngày 16/4/2019 không tham gia phiên tòa.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền :

Đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V yêu cầu đòi lại số tiền cho vay, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 8000678 ngày 30/6/2016 ký với bà Phạm Thúy H.

Quan hệ pháp luật trong vụ án xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự cụ thể là hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ, theo hợp đồng bên vay là Phạm Thúy H trú tại phòng 207 C8 tập thể N, phường N, quận C, Thành phố H. Việc Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 188 Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Xét Hợp đồng tín dụng số 8000678 ngày 30/6/2016 giữa Ngân hàng TMCP V và bà Phạm Thúy H:

Ngân hàng TMCP V được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp lần thứ nhất ngày 08/9/1993 và thay đổi lần thứ 40 ngày 12/9/2018, do ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm đại diện theo pháp luật là tổ chức chuyên kinh doanh tài chính, tín dụng và các dịch vụ tiền tệ theo quy định của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh T và bà Phạm Thúy H ký Hợp đồng tín dụng số 8000678 ngày 30/6/2016 với nội dung: số tiền vay là 150.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 48 tháng, lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng TMCP V là 22%/năm với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Xét hình thức hợp đồng, Hợp đồng tín dụng số 8000678 ngày 30/6/2016 được xác lập giữa bà Phạm Thúy H là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự và đại diện Ngân hàng TMCP V ký hợp đồng là bà Nguyễn Thị H, chức vụ Phó giám đốc xác nhận giao dịch Ngân hàng TMCP V được người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP V ủy quyền ký các giao dịch dân sự của chi nhánh là giao dịch dân sự do người có thẩm quyền đại diện xác lập, tuân thủ đầy đủ các quy định tại Điều 17; Điều 19 và Điều 134 Bộ luật dân sự.

Xét về nội dung: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 8000678 ngày 30/6/2016, Ngân hàng TMCP V đã giải ngân cho bà Phạm Thúy H số tiền 150.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thúy H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc là 35.137.207 đồng; lãi là 53.724.328 đồng; phạt chậm trả là 9.414.271 đồng. Từ 30/7/2017 bà Phạm Thúy H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 16/4/2019, bà Phạm Thúy H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc 114.862.793 đồng (Một trăm mười bốn triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng), lãi là 42.462.615 đồng (bốn mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm mười lăm đồng). Tổng nợ gốc và lãi bà Phạm Thúy H phải trả cho Ngân hàng TMCP V là 157.325.408 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm linh tám đồng). Ghi nhận sự tự nguyện rút phần lãi phạt quá hạn là 49.922.119 đồng của Ngân hàng TMCP V.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Phạm Thúy H còn tiếp tục phải chịu khoản lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

Trường hợp bà Phạm Thúy H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành thi hành án theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 17, Điều 19, Điều 134, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 171; Điều 184; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

2. Buộc bà Phạm Thúy H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 157.325.408 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm linh tám đồng); Trong đó: Nợ gốc là 114.862.793 đồng (Một trăm mười bốn triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng); Lãi phải trả là 42.462.615 đồng (bốn mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm mười lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Phạm Thúy H còn tiếp tục phải chịu khoản lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 8000678 ngày 30/6/2016 các bên đã ký kết.

Trường hợp bà Phạm Thúy H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành thi hành án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bà Phạm Thúy H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.866.000 đồng (bảy triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP V không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là 3.788.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006763 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS.

Nguyễn Quốc Tuấn